

Chuẩn mực đạo đức và xây dựng, phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới

Nguyễn Chí Bền*

Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam

Nhận ngày 06 tháng 10 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 10 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 11 năm 2016

Tóm tắt: Bài viết nhằm phân tích sự tác động giữa chuẩn mực đạo đức và xây dựng, phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Từ kết quả điều tra xã hội học năm 2014, trên quan niệm về đạo đức, chuẩn mực đạo đức, bài viết nhìn nhận sự biến đổi trong quan niệm về chuẩn mực đạo đức qua cái nhìn lịch sử, nhìn nhận vai trò của chuẩn mực đạo đức với xây dựng và phát triển con người Việt Nam hiện nay và thử nêu một số giải pháp xây dựng chuẩn mực đạo đức để xây dựng, phát triển con người Việt Nam hiện nay. Việt Nam đang ở trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vì thế, xây dựng và phát triển con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, đòi hỏi phải theo một chuẩn mực đạo đức của một thời kỳ mới. Bài viết có thể góp một tiếng nói vào sự nghiệp xây dựng, phát triển con người Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Đạo đức; chuẩn mực đạo đức; phát triển con người.

1. Mở đầu

Đất nước đã qua 30 năm Đổi mới, dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN, đã tạo dựng được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, nhưng vấn đề xây dựng và phát triển con người vẫn là vấn đề mà toàn Đảng, toàn dân còn nhiều băn khoăn day dứt. Không chỉ sự xuống cấp đạo đức trong xã hội, nhất là trong đảng viên cán bộ có chức có quyền đã đến mức báo động, mà con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế vẫn chưa được định hình rõ ràng, vẫn còn những bất cập. Bởi vậy, cần nhìn lại vấn đề chuẩn mực đạo đức trong mối quan hệ với xây dựng và phát triển con người. Bài viết này, bước đầu xin đề cập vấn đề ấy.

2. Chuẩn mực đạo đức là gì

2.1. Đạo đức là gì

Đạo đức là vấn đề liên quan mật thiết với con người, nên được quan tâm từ rất sớm. Trong chữ Hán, từ đạo đức được chú giải “nguyên lý tự nhiên là đạo, được vào trong lòng người là đức. Cái lượng pháp người ta nên noi theo (morale, vertu)” [1]. Trong tiếng La tinh đạo đức là *moralitas*, có nghĩa là thái độ, tính cách, ứng xử là sự khác biệt của ý định, quyết định, hành động giữa những cái tốt hoặc đúng và giữa cái xấu và cái sai. Trong tiếng Việt, từ đạo đức được *Từ điển tiếng Việt* giải thích “Đạo đức: 1. Đạo lý và đức hạnh, quy tắc nên theo trong cuộc sống; 2. Phẩm chất tốt đẹp của con người” [2].

Ở phương Đông, khái niệm đạo đức được quan tâm từ rất sớm. Khổng Tử (551-479 tr.CN) là người đề cập đạo đức là sống đúng với luân thường, tu dưỡng sao cho có đạo đức.

* Email: ncbenvicas@yahoo.com

Mạnh Tử (372-289 tr.CN)¹ kế tục quan niệm về chữ nhân của Khổng Tử, cụ thể hóa bằng thuyết *tâm, tính, thiện*, hệ thống hóa nhân nghĩa của Khổng Tử. Kế tiếp, các học phái ở Trung Quốc đưa ra nhiều tư tưởng về đạo đức. Các nhà nghiên cứu lịch sử tư tưởng Trung Hoa thường nhắc đến *Đạo đức kinh* mà tương truyền được coi là của Hoàn Uyên hay Quang Doãn viết vào thời Chiến Quốc, để thấy sự quan tâm của các học giả phương Đông với vấn đề đạo đức [3].

Ở phương Tây, khái niệm đạo đức đã được các nhà triết học cổ đại như Aristotle, Socrates và Plato đưa ra. Người ta không thể nói về giá trị mà không nhắc đến đạo đức và sự phát triển của đạo đức. Ngược lại, người ta cũng không thể nhắc đến đạo đức mà không nghĩ tới giá trị. Sự phát triển đạo đức là một quá trình trùng với phát triển nhận thức, bởi vì đứa trẻ không thể đưa ra những đánh giá hay lựa chọn đạo đức nếu chúng chưa đạt đến một mức độ trưởng thành nhất định về nhận thức và lột bỏ tư duy cho mình là trung tâm². Khái niệm đạo đức được sử dụng theo những cách khác nhau, vào những thời điểm khác nhau, nhưng có thể được hiểu là nói đến những hệ giá trị tốt đẹp của con người, một xã hội đẹp. Điều tốt đẹp thường được định nghĩa là những quan điểm và hành động, hành vi giúp đóng góp vào cái mà Aristotle gọi là *eudaimonia*, có nghĩa là *hạnh phúc*, hay cảm nhận về sự hài lòng. Tương tự như vậy, những quan điểm khác lại cho rằng đạo đức là sự đánh giá về điều được coi là tốt hay xấu. Khen ngợi điều được coi là tốt và chê trách điều được coi là xấu. Thuật ngữ đạo đức của thể được sử dụng để nói tới một bộ các nguyên tắc đạo đức do một xã hội hay cá nhân đưa ra để nói tới chuẩn mực đạo đức mà trong những trường hợp cụ thể, tất cả mọi người cùng chia sẻ³.

Xác định đạo đức là một thuật ngữ khoa học, *Từ điển triết học* giải thích: “**Đạo đức**: một trong những hình thái ý thức xã hội, một chế định xã hội thực hiện chức năng điều chỉnh

hành vi của con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội không trừ lĩnh vực nào. Đạo đức khác với những hình thức điều chỉnh hoạt động quần chúng khác (*pháp quyền*, những quy chế hành chính sản xuất, những sắc lệnh nhà nước, những truyền thống dân tộc, v.v...) ở phương thức luận chứng và thực hiện những yêu cầu của mình. Trong đạo đức, sự cần thiết xã hội, những nhu cầu, lợi ích của xã hội hoặc của các giai cấp biểu hiện dưới hình thức những quy định và những sự đánh giá đã được mọi người thừa nhận và đã thành hình một cách tự phát, được củng cố bằng sức mạnh của tấm gương của quần chúng, của thói quen, phong tục, *đur luận xã hội*. Cho nên, những yêu cầu của đạo đức mang hình thức bản phận phải làm không riêng một ai, như nhau đối với tất cả, nhưng không chịu sự ra lệnh của ai cả. Những yêu cầu này là có tính chất tương đối bền vững” [4].

Trong khi đó, *Từ điển chính trị văn hóa* cho rằng đạo đức là “toàn bộ các chuẩn mực hành vi trong xã hội, trong gia đình. Khác với các quy phạm pháp luật mà việc tuân thủ chúng do các cơ quan nhà nước duy trì và kiểm tra, đạo đức dựa trên cơ sở dư luận và tác động của xã hội, dựa trên những quan điểm, truyền thống và thói quen” [5].

Các tác giả cuốn giáo trình *Đạo đức học*⁴ đã viết: “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống sức mạnh của dư luận xã hội” [6].

Trong khi đó, tiếp cận từ văn hóa học, *Từ điển bách khoa Văn hóa học* của Nga do A. A. Ragugin chủ biên định nghĩa: “Đạo đức, mối quan hệ giữa con người với nhau, dựa trên những quy luật của bản thân cuộc sống con người. Ngoài những qui tắc đối xử được con người đề ra, quy ước với nhau và đã thành chuẩn mực, qui định mối quan hệ giữa những con người với nhau, còn có những nguyên tắc đạo đức đích thực, xuất phát từ nhu cầu bảo đảm khả năng sống của con người và tăng khả năng đó lên... dân tộc và xã hội” [7].

¹ Có tài liệu ghi năm sinh, năm mất của Mạnh Tử là 385-303/302 tr. CN.

² Mariaye 2006; Lemmer và Badenhorst 1997.

³ Mariaye 2006.

⁴ Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

Đạo đức có thể là một tập hợp những chuẩn mực hay nguyên tắc xuất phát từ các quy tắc đạo đức của triết học, tôn giáo, hay văn hóa, hoặc có thể xuất phát từ một sự chuẩn mực mang tính phổ quát.

Như vậy, một khái niệm chung về đạo đức được nhiều học giả, các nhà nghiên cứu có chung quan điểm: đạo đức là một hình thái ý thức - xã hội, là tổng hợp những nguyên tắc, chuẩn mực của con người. Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, một mặt phát triển tương đối độc lập, mặt khác bị chi phối bởi các quan hệ kinh tế - xã hội. Do vậy, có những giá trị - đạo đức được hình thành, phát triển trong lịch sử, nhưng có những giá trị đạo đức là những nhân tố của sự phát triển toàn diện của con người hướng tới chân, thiện, mỹ. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế, xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển, đến quan niệm, giá trị đạo đức xã hội.

Đạo đức đồng hành của với con người trong một xã hội, có những mẫu số chung chia sẻ cùng nhau, nhưng cũng có những giá trị riêng mang tính cá nhân con người, nhưng là tấm gương phản ánh xã hội. Xã hội phát triển, hưng thịnh, đạo đức được chú trọng, kỷ cương được duy trì, dẫn tới các giá trị khác của con người, đời sống tinh thần xã hội được ổn định, phồn vinh. Có thể nói, đạo đức mặc dù thuộc lĩnh vực nhân cách, tâm lý, thái độ của con người, nhưng sự biểu hiện của nó ở khắp mọi nơi, trong mọi lĩnh vực của cuộc sống văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị.

Như vậy, chúng tôi có thể nhận diện đạo đức như sau: Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá và cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội. Trên cơ sở khái niệm đạo đức này, chúng ta có thể kể ra nhiều loại đạo đức, nhưng không giới hạn, bao gồm: nghiêm túc; từ tốn; kiên nhẫn; đại tín; hy sinh; biết ơn; lễ độ; lễ phép; tự trọng; tôn trọng; thật thà; giản dị; tiết kiệm; trung thực; tôn sư trọng đạo; tự tin; đoàn kết; cố kết; dũng cảm; thật thà; khiêm tốn; khoan dung; độ lượng; cần cù; siêng năng; tương trợ; liêm khiết; tự lập; giữ chữ tín; chí công vô tư; tự chủ; lí tưởng; năng động, sáng tạo; chủ động; danh dự; hạnh phúc; lương tâm; v.v.... Đạo đức là một hiện tượng xã hội

phản ánh các mối quan hệ hiện thực bắt nguồn từ bản thân cuộc sống của con người. Đạo đức là tập hợp những quan điểm của một xã hội, của một tầng lớp xã hội, của một tập hợp người nhất định về thế giới, về lối sống. Nhờ đó, con người điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng xã hội.

2.2. Chuẩn mực đạo đức là gì

Chuẩn mực đạo đức là hệ thống quy tắc xác định mẫu hành vi mà con người phải tuân theo. Trước hết là một quan niệm về chuẩn mực. Chuẩn mực đạo đức là tiêu chuẩn chung hướng dẫn con người hoạt động để đáp ứng yêu cầu của xã hội. Chuẩn mực đạo đức là những lý tưởng, luân lý đạo đức được công nhận là đúng và được các thành viên xã hội thừa nhận. Do vậy, “chuẩn mực đạo đức là những nguyên tắc, quy tắc đạo đức được mọi người thừa nhận trở thành những mực thước, khuôn mẫu để xem xét đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội”⁵.

Như đã xác định, đạo đức là “một hiện tượng xã hội, thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần, bao gồm hệ thống các quan điểm, quan niệm, nguyên tắc, chuẩn mực xã hội... để điều chỉnh hành vi ứng xử của con người (giữa người và người, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người và tự nhiên...) được thực hiện do sức mạnh của phong tục, tập quán, dư luận xã hội và lương tâm của mỗi con người cho phù hợp với lợi ích xã hội, hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội”. Chính vì thế, *đạo đức* bao hàm cả ý nghĩa là những *chuẩn mực xã hội* mà nhờ đó “con người tự giác điều chỉnh hành vi cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của mình và sự tiến bộ xã hội trong quan hệ người - người”.

Cũng giống như đạo đức, chuẩn mực đạo đức là những lý tưởng, luân lý đạo đức được công nhận là đúng và được các thành viên xã hội thừa nhận. Do vậy, chuẩn mực đạo đức là những nguyên tắc, quy tắc đạo đức được mọi người thừa nhận trở thành những mực thước, khuôn mẫu để xem xét đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội”. Những

⁵ Nguyễn Ngọc Phú 2006, tr.26.

quy chuẩn đạo đức được xã hội chấp nhận chính là những lý tưởng, luân lý đạo đức, những nguyên tắc, quy tắc, hành vi được các thành viên trong xã hội thừa nhận và coi đó là cơ sở để đánh giá và điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Nói một cách đơn giản nhất, đạo đức hay chuẩn mực đạo đức đều là tiêu chuẩn chung hướng dẫn con người hoạt động để đáp ứng yêu cầu của xã hội, “hướng con người tới cái đúng, cái thiện, cái đẹp dựa trên cơ sở đó, xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái”.

3. Chuẩn mực đạo đức Việt Nam, một cái nhìn lịch sử

Xem xét chuẩn mực đạo đức Việt Nam, các học giả tiếp cận và trình bày qua các thời kỳ lịch sử có khác nhau. Trước Cách mạng tháng Tám, Giáo sư Đào Duy Anh viết: “người Việt Nam đại khái thông minh, nhưng xưa nay thấy ít người có trí tuệ lỗi lạc phi thường. Súc ký ức thì phát đạt lắm, mà giàu trí nghệ thuật hơn trí khoa học, giàu trực giác hơn luận lý. Phần nhiều người có tính ham học, song thích văn chương phù hoa hơn thực học, thích thành sáo hơn là tư tưởng hoạt động. Não tưởng tượng thường bị não thực tiễn hòa hoãn bớt cho nên dân tộc Việt Nam ít người mộng tưởng, mà phán đoán thường có vẻ thiết thực lắm. Súc làm việc khó nhọc, nhất là người ở miền bắc ít dân tộc bì kịp. Cảm giác hơi chậm chạp, song giỏi chịu đau đớn cực khổ và hay nhẫn nhục. Tính khí cũng hay nông nổi, không bền chí, hay thất vọng, hay khoe khoang trang hoàng bề ngoài, ưa hư danh và thích chơi cờ bạc. Thường thì nhút nhát và chuộng hòa bình, song ngộ sự thì cũng biết hy sinh vì đại nghĩa. Não sáng tác thì ít nhưng mà bất chước, thích ứng và dung hóa thì rất tài. Người Việt Nam lại rất trọng lễ giáo, song cũng có não tinh vật, hay bài bác, chê nhạo” [8].

Trong khi đó, sau năm 1954, Giáo sư Trần Văn Giàu nhấn mạnh 7 nội dung: “Yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa”⁶. Nói đến các giá trị đạo đức của dân tộc Việt Nam chúng ta không thể

không nói đến những đặc điểm khác như sự thông minh, sáng tạo, lòng nhân ái, trung thực, giản dị, thủy chung, nhân nghĩa, vị tha, đức độ, giản dị, khiêm tốn, thật thà, nhẫn nại chịu đựng, trọng chữ “tín”. Đây là những thước đo giá trị nhân cách của con người Việt Nam và vẫn luôn được đánh giá cao và cần được tuân thủ trong thời kỳ hiện nay.

Trong thang giá trị đạo đức truyền thống, lòng yêu nước được xem là cốt lõi, cơ bản, phổ biến và cao nhất. Nghị quyết 09 của Bộ chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay chỉ rõ: Những giá trị văn hóa truyền thống vững bền của dân tộc Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý thương người như thể thương thân. Cũng cần phải thấy rằng, bên cạnh những mặt ưu điểm, trong thang giá trị đạo đức Việt Nam truyền thống cũng bộc lộ nhiều hạn chế của một nền văn hóa đạo đức được xây dựng trên cơ sở xã hội nông nghiệp và luôn luôn phải tiến hành chiến tranh chống ngoại xâm. Nó chủ yếu đề cao phẩm chất chiến đấu “chống giặc cứu nước” mà ít nhiều xem nhẹ những phẩm chất lao động, xây dựng làm giàu cho đất nước.

Năm 1998, Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương khóa VIII đã khẳng định:

- “Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

- Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.

- Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương, phép nước, qui ước của cộng đồng, có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.

- Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, thẩm mỹ và thể lực” [9].

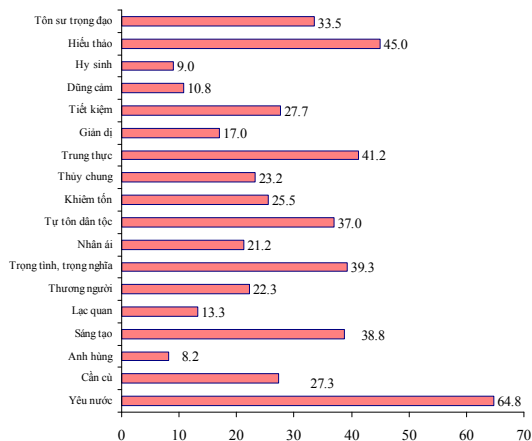
- Năm 2006, tiếp cận theo phương pháp định lượng, GS.TS. Nguyễn Ngọc Phú và các cộng sự cho các kết quả về các chuẩn mực đạo đức của người Việt Nam như sau [10]:

⁶ Trần Văn Giàu 1993, tr.108.

Nội dung câu hỏi	Mức độ (%)					Điểm Trung bình
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không Cần	Không có ý kiến	
1. Có tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa	82, 19	14, 83	2, 37	0	0, 59	2, 78
2. Tự hào là người dân Việt Nam	71, 57	20, 77	5, 93	0, 59	1, 18	2, 62
3. Tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc	67, 65	28, 18	3, 26	0	0, 89	2, 62
4. Sẵn sàng xả thân vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	75, 78	12, 5	1, 95	0	9, 76	2, 54
5. Ý thức cộng đồng có kết dòng họ - gia đình - xóm làng - tổ quốc	45, 99	54, 15	7, 22	1, 44	2, 88	2, 32
6. Thông minh, năng động, sáng tạo	62, 81	49, 45	7, 22	0, 72	1, 44	2, 42
7. Chịu đựng gian khổ	46, 2	61, 37	10, 46	1, 08	2, 52	2, 23
8. Cần, kiệm, liêm, chính	63, 67	30, 85	4, 68	0	0, 78	2, 57
9. Sẵn sàng vượt qua khó khăn	67, 68	47, 29	5, 77	0	0, 72	2, 49
10. Nhân ái, sẵn sàng cứu mang giúp đỡ con người	47, 47	43, 62	6, 52	0, 29	2, 07	2, 36
11. Thủy chung	40, 05	46, 88	7, 41	3, 26	2, 37	2, 21
12. Yêu lao động, coi trọng chất lượng và hiệu quả	54, 59	26, 95	1, 95	0	12, 89	2, 18
13. Đúng mực trong đối nhân, xử thế [11, 12]	45, 1	45, 4	7, 17	0, 29	1, 48	2, 33
14. Trung thực trong kinh doanh	43, 32	35, 9	16, 91	1, 48	2, 37	2, 18
15. Vị tha, đức độ	49, 85	38, 57	7, 71	0, 89	2, 96	2, 34
16. Lợi sống có văn hóa	69, 13	26, 4	3, 56	0	0, 89	2, 63
17. Sống có kỷ luật	67, 06	28, 48	2, 96	0, 29	1, 18	2, 61
18. Sống phải tuân theo pháp luật	79, 22	18, 39	1, 18	0, 29	0, 89	2, 75
19. Sống phải biết giữ nghiêm kỷ cương, phép nước	70, 62	24, 62	2, 96	0, 59	1, 18	2, 64
20. Ham học hỏi	71, 21	23, 73	3, 85	0	1, 18	2, 64
21. Có chí tiến thủ, cầu tiến bộ	66, 76	28, 78	2, 37	0	2, 07	2, 60
22. Kết hợp tinh thần dân tộc và tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản	70, 91	21, 06	4, 45	0, 59	2, 96	2, 59

Năm 2014, khi tiến hành nghiên cứu về sự xuống cấp đạo đức của nước ta hiện nay, nhóm đề tài cấp Bộ “*Sự xuống cấp đạo đức ở nước ta hiện nay, nguyên nhân và giải pháp khắc phục*” gồm Bộ trưởng Hoàng Tuấn Anh (chủ nhiệm) và các tác giả Nguyễn Chí Bền, Từ Thị Loan,

Nguyễn Thị Hiền và Vũ Anh Tú đã điều tra xã hội học 3 thành phố lớn: Thủ đô Hà Nội, thành phố Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế) và Thành phố Hồ Chí Minh và thu được kết quả về các chuẩn mực đạo đức của người Việt Nam như sau (*xem biểu đồ*):



Biểu đồ. Những giá trị đạo đức truyền thống cần được duy trì, phát huy hiện nay (%).

Biểu đồ trên đây cho thấy, theo ý kiến người dân có nhiều giá trị đạo đức truyền thống cho đến nay vẫn được duy trì và coi như những chuẩn mực đạo đức, tiêu biểu Top 5 giá trị đạo đức chiếm tỷ lệ cao là: 1/ Lòng yêu nước chiếm tỷ lệ cao nhất với (64.8%); 2/ Lòng hiếu thảo (45.0%); 3/ Trung thực (41.2%); 4/ Trọng tình, trọng nghĩa (39.3%) và 5/ Sáng tạo (38.8%).

Như vậy, có thể nói, có những giá trị đạo đức của con người Việt Nam đã được hình thành từ trong quá khứ, trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử dân tộc vẫn tồn tại, được người dân duy trì và tiếp tục phát huy trong đời sống xã hội hiện nay, đó thực sự là những giá trị bất biến, trở thành chuẩn mực đạo đức của xã hội.

Tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Việt Nam giành được quyền độc lập dân tộc, nhưng rồi cả dân tộc lại phải bước vào một cuộc trường chinh không ngừng nghỉ kéo dài 30 năm để giành quyền độc lập dân tộc trọn vẹn từ tay người Pháp rồi người Mỹ. Yêu cầu tối thượng của lịch sử những năm tháng ấy là vận mệnh dân tộc, khiến cho đạo đức xã hội hướng về đạo đức công dân, hy sinh tất cả để giành độc lập dân tộc. Sau năm 1975, đất nước hòa bình, các chuẩn mực đạo đức mới chưa kịp định hình, đất nước rơi vào một thời kỳ đầy rẫy khó khăn. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô viết ở nước ta đứng trước những bế

tắc, trong khi đó, ở Đông Âu, các nước chủ nghĩa xã hội theo mô hình Xô viết lần lượt đổ vỡ. Đảng Cộng sản Việt Nam lại lãnh đạo toàn dân tộc đi vào cuộc Đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, thay đổi cơ chế vận hành của nền kinh tế cho phù hợp với yêu cầu mới của một thời kỳ mới. Nền đạo đức xã hội hướng về đạo đức công dân với những giá trị: yêu nước, tất cả hy sinh cho vận mệnh đất nước được thay thế bằng yêu nước, tất cả cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Nền kinh tế được vận hành theo cơ chế thị trường, khiến các chuẩn mực đạo đức phải thay đổi. Như vậy là, trên lát cắt đương đại, trong đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân của nước ta hiện nay, chuẩn mực đạo đức mới đang le lói xuất hiện, chuẩn mực đạo đức của một thời xưa cũ chưa bị thay thế hoàn toàn.

Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thường xuyên đặt ra những yêu cầu mới không chỉ trong kinh tế, khoa học kỹ thuật, mà còn cả trong tính cách, đạo đức. Nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường đòi hỏi con người phải sáng tạo, năng động và có khả năng thích ứng nhanh với sự biến động của thị trường, với sự phát triển của khoa học công nghệ cũng như phải cạnh tranh trong môi trường kinh tế đầy biến động. Không những vậy, ý thức của con người cũng cần phải đặt trong một bối cảnh mới năng động và chất lượng công việc đòi hỏi mỗi cá nhân phải nâng cao ý thức, có năng lực, trí tuệ. Bối cảnh kinh tế mới thúc đẩy con người tích cực tìm kiếm, sáng tạo, thức ứng với hoàn cảnh. Bên cạnh đó, con người cũng cần trau dồi phẩm chất đạo đức của con người văn minh, hiện đại, có phong cách công nghiệp, sống và làm việc có kỷ luật, với ý thức tự giác, nỗ lực vươn lên.

Do vậy, một số giá trị đạo đức truyền thống của người Việt Nam cũng dần thay đổi để đáp ứng với yêu cầu hiện tại. Trong bối cảnh mới, con người cần phải chủ động, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, kiên trì, học hỏi. Những phẩm chất đạo đức như tính nguyên tắc, cởi mở, có kỷ luật, có tác phong công nghiệp, tuân thủ pháp luật, biết giải quyết

mối quan hệ giữa cá nhân và gia đình, cộng đồng, xã hội cũng cần được hình thành rõ nét hơn. Như vậy, trong sự nghiệp phát triển của đất nước hội nhập với thế giới, người Việt Nam cần phải phát triển toàn diện về trí tuệ, về năng lực, hiểu biết, kinh nghiệm, và cả về đạo đức. Những giá trị đạo đức truyền thống của con người Việt Nam cũng như những nhân cách và đạo đức mới về kinh doanh, ứng xử, ý thức nâng cao trình độ nghề nghiệp chuyên môn để tồn tại và phát triển đòi hỏi mỗi con người phải thích ứng và thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế.

Đóng vai trò là yếu tố cấu thành hệ thống các giá trị tinh thần của đời sống xã hội, giá trị đạo đức được xác định là những chuẩn mực, những khuôn mẫu lý tưởng, những quy tắc ứng xử nhằm điều chỉnh và chuẩn hoá hành vi con người. Với tư cách là sản phẩm của tiến trình phát triển lịch sử, của sự phát triển kinh tế - xã hội và mang tính thực tiễn - lịch sử cụ thể, các giá trị đạo đức được xác định là tất cả những gì đem lại sự phát triển, sự tiến bộ cho xã hội và cho bản thân con người. Bởi con người là vốn quý nhất, là chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hoá, mọi nền văn minh của các quốc gia nên mọi giá trị đạo đức vì thế, đều phải hướng tới việc phát triển con người toàn diện, thiết lập quan hệ thực sự tốt đẹp và tiến bộ giữa con người với con người trong sản xuất và trong đời sống.

Trong xã hội Việt Nam chịu nhiều biến động như hiện nay, chúng ta vẫn duy trì những chuẩn mực đạo đức căn bản, được cả xã hội chấp nhận. Đó là những giá trị đạo đức truyền thống đã được gìn giữ và nâng cao từ đời này qua đời khác trở thành một tình cảm sâu sắc, một lẽ sống của toàn thể nhân dân, một niềm tự hào cao quý ở mỗi người. Đây cũng là những quan điểm, quan niệm, nguyên tắc, chuẩn mực, hành vi ứng xử, thói quen, tập quán... đạo đức đã có từ lâu đời và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đạo đức truyền thống Việt Nam là bản sắc của dân tộc Việt Nam, là cốt lõi của đời sống văn hóa, tinh thần của chúng ta. Dân tộc Việt Nam sau bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, vẫn đứng vững và phát triển

được như ngày hôm nay là vì chúng ta đã luôn gìn giữ và phát huy được bản sắc dân tộc mình, đó là giá trị đạo đức truyền thống. Và những giá trị đạo đức truyền thống này cho đến hôm nay vẫn tiếp tục trở thành nền tảng của đạo đức mới trong xã hội mới.

4. Chuẩn mực đạo đức và sự nghiệp xây dựng, phát triển con người

4.1. Bối cảnh của thời đại

Bắt đầu công cuộc Đổi mới, từ năm 1986, Đảng, Nhà nước ta chủ trương thay đổi cơ chế vận hành nền kinh tế nước ta. Từ chỗ nền kinh tế vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa, bao cấp chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường. Cơ chế thị trường của nền kinh tế làm cho các hoạt động và dịch vụ văn hoá trở nên năng động, đa dạng và phong phú hơn, nhưng cũng tiềm ẩn những rủi ro, phức tạp khó lường. Mặt trái của cơ chế thị trường là không chỉ làm thay đổi những tập tục truyền thống cũ mà còn tác động đến từng gia đình, các quan hệ xã hội, quan hệ cộng đồng. Nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, khiến đất nước ta đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tác động đến chuẩn mực đạo đức của người Việt Nam.

Đồng thời với sự thay đổi cơ chế vận hành của nền kinh tế, nước ta đứng trước quá trình toàn cầu hóa của thế giới đương đại. Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan mà mọi dân tộc, dù muốn hay không, cũng đều chịu sự tác động của nó, trái đất như một ngôi nhà chung, một “thế giới phẳng”. Đáng lưu ý là quá trình toàn cầu hóa đến với Việt Nam, trong bối cảnh quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa đang được thực hiện ở nước ta, trong bối cảnh một nước mà cư dân chủ yếu là nông dân sinh sống bằng phương thức trồng lúa nước.

Mặt khác, cũng trong thời kỳ này, công nghệ thông tin trên thế giới bước vào thời kỳ bùng nổ của những thành tựu, sự xuất hiện của internet và các phương tiện truyền thông mới đã khiến xã hội, con người đến với những biến

động mới. Các phương tiện truyền thông mới tác động đến đạo đức của người Việt Nam ít nhất trên các phương diện: i. Một thế giới ảo xuất hiện, bên cạnh thế giới thực tồn tại với con người lâu nay; người ta sống với thế giới ảo, trong thế giới ảo với đủ các câu chuyện hay dở trên đời, không có cái gì của thế giới thực không có trong thế giới ảo của internet; ii. Quan niệm về đạo đức, về giá trị và các chuẩn mực đạo đức của con người trong thế giới ảo không như trong thế giới của cuộc đời thực; iii. Cái tôi, cái cá nhân có nhu cầu tự thể hiện trong thế giới ảo của phương tiện truyền thông mới khá mãnh liệt. Bởi vậy, nhiều người, nhất là thế hệ trẻ bị các phương tiện truyền thông mới hấp dẫn, cuốn hút, đam mê, thậm chí trở thành lệ sống chết, như một bệnh hoạn.

Nói chung, bối cảnh của thời đại với các đặc điểm hoàn quyện vào nhau, tác động sâu sắc tới các chuẩn mực đạo đức của con người Việt Nam hiện nay.

4.2. Yêu cầu tác động của chuẩn mực đạo đức đối với phát triển con người

Hội nghị lần thứ 9 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI xác định nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân trong thời kỳ hiện nay là ưu tiên phát triển con người toàn diện và xác định: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo”. Đây là nhiệm vụ lớn lao, nhưng cũng nặng nề của toàn Đảng, toàn dân. Vì thế, vấn đề phải xem xét là tác động của chuẩn mực đạo đức trong phát triển con người, để có con người phát triển toàn diện.

5. Hệ giải pháp

Có nhiều công việc đặt ra, trong phạm vi một tham luận, tôi xin đề cập xem xét tác động của các đơn vị xã hội của văn hóa Việt Nam

trong mối quan hệ với chuẩn mực đạo đức. Nói đến các đơn vị xã hội của văn hóa Việt Nam, người ta hay nhắc tới ba đơn vị xã hội, được coi như hàng số: Nhà (gia đình) - Làng - Nước.

5.1. Gia đình

Giải pháp đầu tiên mà chúng ta phải xem xét là nêu cao vai trò của gia đình trong việc xem xét tác động của chuẩn mực đạo đức với sự nghiệp xây dựng và phát triển con người. Tự bản chất, gia đình là nơi diễn ra quá trình nhập thân văn hóa của mỗi cá thể, mỗi nhân cách văn hóa của mỗi người. Những chuẩn mực đạo đức của mỗi thời đại đã hiện hình trong gia đình như một luân lý, gia phong. Có thể lấy ngay một gia đình rất tiêu biểu của Bến Tre làm ví dụ: gia đình nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888). Những người con của nhà thơ: Nguyễn Đình Chiêm, Nguyễn Xuân Hạnh (nữ sĩ Suông Nguyệt Anh) chính là kết quả của gia phong, luân lý của một gia đình mà người cha là một mẫu mực về lòng yêu nước, thương dân khi đất nước có ngoại xâm. Vì thế, những chuẩn mực đạo đức của thời đại mới, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, cần phải trở thành luân lý trong từng mái nhà ở tất cả làng quê của đất nước ta. Vấn đề đặt ra một cách cấp thiết là chúng ta phải xây dựng được gia phong của mỗi gia đình theo chuẩn của thời đại mới, thích ứng với đòi hỏi của thời đại mới. Gia phong một thời gắn bó với chuẩn mực đạo đức mang hơi hướng của Nho giáo, một thời gắn bó với công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, với nền kinh tế vận hành theo cơ chế tập trung, bao cấp, có lẽ không thích ứng với cuộc sống hôm nay mà đặc trưng của nó là thế giới phẳng, là hội nhập kinh tế quốc tế, là làm giàu cho gia đình mình, cho cộng đồng. Phải có gia phong của thời kỳ mới.

5.2. Làng xã

Sau gia đình, làng xã là một đơn vị xã hội có tác động to lớn đến quá trình hình thành đạo

đức của con người, cũng là nơi kiểm soát các hành vi thể hiện đạo đức của con người, cũng như nhân cách văn hóa của họ. Dự luận làng xã, những chế định của làng xã như hương ước, tộc phả, v.v... là những lực vận hành làng xã, giúp con người hoàn thiện nhân cách văn hóa của mình, đạo đức của mình. Các chuẩn mực đạo đức được tồn tại trong làng xã, được mọi thành viên trong làng xã thừa nhận và làm theo thông qua dự luận và những chế định của làng xã.

Làng xã của người Việt cũng như làng xã của các dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay đã có nhiều biến đổi, nhưng vẫn là một đơn vị xã hội có ảnh hưởng to lớn đến sự tồn tại của các chuẩn mực đạo đức và hạn chế sự tác động của nó tới sự phát triển con người. Hiện nay, phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* đang được phát triển sâu rộng với nhiều nội dung, hình thức. Việc xây dựng làng văn hóa, xây dựng làng xã theo tiêu chuẩn của công tác xây dựng nông thôn mới, quả tình đạt được nhiều thành tựu, nhưng không phải không có những biểu hiện chạy theo phong trào, hình thức, nên không hẳn có tác động tốt đến sự phát triển của các chuẩn mực đạo đức mới, của thời kỳ mới đến sự phát triển con người. Làm sao để làng xã là môi trường mà nhân cách, hành vi của con người được kiểm soát, nhào nặn, trui rèn. Chuẩn mực đạo đức của thời kỳ mới, phải được làng xã xem như bầu không khí mà mỗi thành viên thở hàng ngày.

5.3. Nước/Quốc gia

Với quốc gia, chuẩn mực đạo đức phải được xem như hệ giá trị quốc gia. Kinh nghiệm của các nước phát triển, chuẩn mực đạo đức được hiện hình thành những đức kết ngắn gọn, giản dị mà khái quát, sâu sắc, khiến mọi công dân thực hiện hàng ngày không băn khoăn, và chính là bản sắc dân tộc, bản sắc quốc gia thời kỳ mới.

Chắc chắn, còn nhiều công việc, nhiều giải pháp khác để phát huy của chuẩn mực đạo đức với sự phát triển con người, mà ý kiến của chúng tôi, chỉ là một vài phác thảo, phác thảo ban đầu.

6. Kết luận

Chuẩn mực đạo đức của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia là một phạm trù có tính lịch sử, luôn có sự biến đổi, nhưng luôn là một thành tố tác động mạnh mẽ đến con người của thời đại. Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có con người của thời đại mình. Làm sao để chuẩn mực đạo đức mới thực sự trở thành nhân tố trong con người, thể hiện trong tư duy, tình cảm, hành động của con người, để phát triển con người thì chúng ta mới thực hiện được mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta trước khi Người đi xa: xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Có thể có nhiều giải pháp, mà tham luận này mới đưa ra như một phác thảo, cần được trao đổi và góp ý để chuẩn mực đạo đức mới góp phần thực sự vào sự nghiệp phát triển con người.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Duy Anh, Hán Việt từ điển, Trường thi xuất bản, in lần 3, Sài Gòn, 1957, tr.251.
- [2] Nguyễn Ngọc Bích, Trần Thu Hằng, Chu Anh Tuấn, Quang Úy, Quang Minh, Nxb Từ điển bách khoa, H, 2005, tr.282.
- [3] Trần Đình Hượu, Các bài giảng về tư tưởng phương Đông, Lại Nguyên Ân biên soạn, Nxb ĐHQG Hà Nội, 2001.
- [4] Từ điển triết học, Nxb Tiến Bộ, Maxcova, 1986.
- [5] Từ điển chính trị văn tất, Nxb. Tiến bộ, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1988, tr. 115.
- [6] Giáo trình Đạo đức học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tr. 8.
- [7] Bản tiếng Việt của Vũ Đình Phòng, Viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật xb, H, 2001, tr.124.
- [8] Đào Duy Anh, Việt Nam văn hóa sử cương, tái bản 1992, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.58, 59.
- [10] Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.58, 59.
- [11] Văn kiện hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb CTQG, Hà Nội, tr.58, 59.
- [12] Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự, Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2006.

Moral Standard and the Development of Vietnamese People in the Renovation Era

Nguyen Chi Ben

Vietnam National Institute of Culture and Arts Studies, Vietnam

Abstract: This paper analyzes the interaction between moral standard and the development of Vietnamese people in the renovation era. Based on sociological investigation in 2014 and on the concepts of morality and moral standard, this paper examines changes in the concepts of moral standard from a historical perspective, demonstrates the roles of moral standard in the development of the Vietnamese people today. Vietnam is in a period of industrialization, modernization, and international integration, thus the development of Vietnamese in the current context requires moral standards for such a new era. This paper proposes some resolutions for the development of Vietnamese people today.

Keywords: Moral, moral standard, people development.